

Bản án số: 185/2021/HS-ST
Ngày 24 – 11 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Ánh Hoa.

Ông Nguyễn Hoàng Dân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đắc Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 197/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 606/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lữ Văn N, sinh năm 1985 tại huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: ấp 5, xã T, huyện Thới B, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Điều dưỡng Bệnh viện đa khoa Cà Mau, đã nghỉ việc; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ Lê Kim D, con: 02 người; tiền sự, tiền án: không; nhân thân: chưa bị xử lý vi phạm hành chính, không có án tích; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/6/2021 cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Quyết định số: 21/QĐ-CAT-PV01 ngày 24/4/2020, về việc thành lập Tổ tuần tra kiểm soát (viết tắt TTKS) bảo đảm an ninh trật tự vào ban đêm của Công an tỉnh Cà Mau và Quyết định số: 33/QĐ-CAT-PV01 ngày 01/11/2020, về việc thay thế Tổ trưởng. Tổ TTKS bảo đảm an ninh trật tự vào ban đêm của Công an tỉnh Cà Mau, gồm có: Đồng chí Hồ Việt Triều là Phó giám đốc Công an tỉnh Cà

Mau làm Tổ trưởng Tổ 21; Đồng chí Lê Hoàng Đum, Phó trưởng phòng PC06 là Tổ phó thường trực cùng các thành viên là Trưởng hoặc Phó trưởng phòng PC02, PC04, PC08, PK02 và Phó trưởng Công an thành phố Cà Mau phụ trách về giao thông. Tổ phó Tổ 21, tự xây dựng kế hoạch và được huy động phân công lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ.

Vào khoảng 21 giờ 25 phút ngày 13/5/2021, Tổ TTKS đảm bảo an ninh trật tự vào ban đêm của Công an Tỉnh Cà Mau thực hiện việc tuần tra, kiểm soát trên tuyến đường Nguyễn Trãi, khóm 3, phường 9, thành phố Cà Mau thì phát hiện Lữ Văn N đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 69D1-456.47 có biểu hiện đã sử dụng rượu, bia nên đồng chí Lê Chí Tâm, Nguyễn Trường An ra hiệu lệnh dừng phương tiện và yêu cầu xuất trình giấy tờ thì N đã trình 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe cùng bảo hiểm trách nhiệm dân sự.

Lực lượng tiến hành đo nồng độ cồn của N là 0,535mg/lít khí thở vượt quá chỉ số cho phép (chỉ số cho phép là 0,4mg/l khí thở), do đó N bị đồng chí Trần Thanh Phú lập biên bản vi phạm hành chính số: 2802/BB - VPHC cùng ngày 13/5/2021. Trong khi đang bị lập biên bản hành chính, N đi đến chỗ đồng chí Lê Hoàng Đum là chỉ huy lực lượng đang ngồi trên xe ô tô chuyên dụng để xin bỏ qua lỗi vi phạm, nhưng không được. Ngay lúc này, N lấy từ bóp của mình ra 04 tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 500.000 đồng/tờ, tổng số tiền 2.000.000 đồng đưa cho đồng chí Đum và yêu cầu bỏ qua lỗi vi phạm. Đồng chí Đum yêu cầu N cất tiền nhưng N vẫn tiếp tục đưa, nên đồng chí Đum cầm 2.000.000 đồng của N xuống xe và kết hợp Công an phường 9, thành phố Cà Mau lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, cùng tang vật.

Tang vật thu giữ gồm: 04 tờ tiền Việt Nam có mệnh giá là 500.000 đồng/tờ và có số seri như sau: QY12827902; CK 18711081; EL16185257 và EQ 17644804 được niêm phong. Đồng thời, được phô tô bằng 02 tờ giấy A4 có chữ ký và ghi rõ họ tên của N lưu trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra còn tạm giữ xe mô tô 69D1-456.47 và 01 giấy phép lái xe 69D1-456.47 hạng A1 của N.

Quá trình điều tra, N hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại Cáo trạng số: 192/CT-VKS ngày 14/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã truy tố bị cáo Lữ Văn N về tội "Đưa hối lộ" theo điểm a khoản 1 Điều 364 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

- *Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:* Vẫn giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lữ Văn N phạm tội "Đưa hối lộ". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 364, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Về vật chứng, áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 2.000.000đ gồm: 04 tờ tiền Việt Nam có mệnh giá là 500.000 đồng/tờ, có số seri là QY12827902, CK 18711081, EL16185257 và EQ 17644804. Đối với hành vi uống rượu bia của bị cáo có nồng độ cồn vượt quá quy định đã bị xử phạt hành chính với số tiền 7.000.000đ là phù hợp nên không đề cập xử lý. Riêng 01 giấy phép lái xe

69D1-456.47 hạng A1 của bị cáo đã bị lực lượng Công an thu giữ tước quyền sử dụng với thời hạn 23 tháng từ ngày 19/5/2021 đến ngày 18/4/2023 nên không đặt ra xem xét.

- *Bị cáo trình bày lời bào chữa*: Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố là đúng với hành vi đã thực hiện, không oan sai. Do muốn được ông Đum bỏ qua lỗi vi phạm, bị cáo mới thực hiện hành vi đưa số tiền 2.000.000 đồng cho ông Đum, bị cáo biết hành vi đưa tiền trên là vi phạm pháp luật nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hoàn toàn hành vi phạm tội đã thực hiện, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người làm chứng là ông Lê Hoàng Đum và biên bản bắt người phạm tội quả tang, nên có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ việc bị Tổ tuần tra kiểm soát bảo đảm an ninh trật tự vào ban đêm của Công an tỉnh Cà Mau lập biên bản vi phạm hành chính vào lúc 21 giờ 25 phút ngày 13/5/2021, với lỗi vi phạm “*điều khiển xe trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,4mg/lít khí thở*”, chỉ vì muốn được bỏ qua lỗi vi phạm bị cáo đã thực hiện hành vi đưa số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho ông Lê Hoàng Đum là Tổ phó Tổ tuần tra, kiểm soát thuộc lực lượng Công an tỉnh Cà Mau thì bị bắt quả tang cùng tang vật tại khóm 3, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Việc bị cáo dùng tài sản của mình cụ thể trong trường hợp này là tiền đưa cho người đang thực hiện nhiệm vụ với mục đích không bị xử lý vi phạm đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, bình thường của cơ quan, của cán bộ trong khi thực hiện nhiệm vụ, gây trở ngại trong công tác. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo về tội “Đưa hối lộ” theo điểm a khoản 1 Điều 364 của Bộ Luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình công tác, bị cáo được tặng thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, có cha ruột là ông Lữ Văn Đ là người hưởng chính sách như

thương binh hạng 4/4 và được Chủ tịch nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhất. Bên cạnh đó, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên áp dụng các tình tiết trên là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là phù hợp.

[4] Với đánh giá nêu tại các đoạn [1], [2] và [3] nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt và có địa chỉ cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên việc xử phạt tiền là tương xứng tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, đảm bảo được tính răn đe và thể hiện được chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người biết ăn năn, hối cải như bị cáo. Do đó, mức hình phạt tiền của Kiểm sát viên đề nghị được chấp nhận.

[5] Về vật chứng của vụ án, là số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) bị cáo dùng vào việc đưa hối lộ, đây là tiền bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước. Đối với chiếc xe mô tô mang biển số 69D1-456.47 đã được trả lại cho bị cáo trong quá trình điều tra và 01 giấy phép lái xe hạng A1 của bị cáo đã bị lực lượng Công an thu giữ tước quyền sử dụng với thời hạn 23 tháng từ ngày 19/5/2021 đến ngày 18/4/2023, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với hành vi uống rượu, bia của bị cáo có nồng độ cồn đo được là 0,535mg/lít khí thở đã bị Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội xử phạt số tiền 7.000.000đ, nên không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 364, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và các Điều 106, 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Lữ Văn N phạm tội “Đưa hối lộ”.

Xử phạt bị cáo Lữ Văn N số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

- Về vật chứng:

Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) thu giữ của bị cáo gồm: 04 tờ tiền Việt Nam có mệnh giá là 500.000 đồng/tờ, có số sêri là QY12827902, CK 18711081, EL16185257 và EQ 17644804.

- Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng, chưa nộp).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp.Cà Mau;
- Cơ quan THA hình sự Tp.Cà Mau;
- Cơ quan thi hành án dân sự Tp.Cà Mau;
- Nhà tạm giữ CATp.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Lâm Hoài Ân